

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BNN-ĐĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v tổng kết, đánh giá kết quả
thực hiện Nghị định số 66/2021/NĐ-CP
ngày 06/7/2021 của Chính phủ.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện văn bản số 868/TTg-TKBT ngày 25/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo tinh thần chỉ đạo của Tổng bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV và nhiệm vụ được giao tại văn bản số 9521/VPCP-KSTT ngày 05/12/2023 về rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06; Quyết định số 1217/QĐ-TTg ngày 20/10/2023 ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng thủ dân sự; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức xây dựng hồ sơ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Để có cơ sở xây dựng hồ sơ sửa đổi, bổ sung Nghị định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị quý Cơ quan thực hiện tổng kết thi hành Nghị định nêu trên và đề xuất các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung theo Đề cương báo cáo gửi kèm. Văn bản đề nghị gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai) trước ngày 20/02/2025 để tổng hợp.

Đề nghị quý Cơ quan quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 66/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo công văn số /BNN-ĐĐ ngày / /2025 của Bộ NN&PTNT)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Nghị định số 66/2021/NĐ-CP

Nêu rõ số lượng, tên, hình thức văn bản (Công văn, Quyết định, Kế hoạch,...) đã được ban hành để chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP

Nêu các hình thức tuyên truyền, phổ biến và số người được tuyên truyền thông qua: Hội thảo, hội nghị, đưa tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, biên soạn tài liệu, sổ tay,...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác truyền tin; mạng lưới thông tin, trang thiết bị phục vụ hoạt động chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, mạng lưới thông tin, hệ thống thông tin; phương tiện, dụng cụ thông tin khác để truyền phát thông tin liên quan đến phòng, chống thiên tai, nhắn tin dự báo, cảnh báo thiên tai trong tình huống thiên tai khẩn cấp.

- Ban hành hướng dẫn cụ thể nội dung và tần suất, thời lượng phát tin chỉ huy ứng phó thiên tai trên các hệ thống thông tin trên địa bàn (*nêu rõ số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành; nội dung hướng dẫn*).

- Việc lập kế hoạch xây dựng và mua sắm trang thiết bị thông tin trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức xây dựng, mua sắm, quản lý và sử dụng theo quy định.

2. Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai

Việc phân công, phân cấp và tình hình triển khai ứng phó thiên tai theo các cấp độ 1, 2, 3 và 4 trong thời gian qua.

3. Tình huống khẩn cấp về thiên tai và Dự án khẩn cấp phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai

- Các tình huống khẩn cấp xảy ra trên địa bàn đã được công bố bằng quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh (*nêu rõ số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành; nội dung; phân công trách nhiệm ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trong tình huống khẩn cấp*).

- Các tình huống khẩn cấp xảy ra đối với công trình, cơ sở hạ tầng thuộc phạm vi quản lý được công bố bằng quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (*nêu rõ số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành; nội dung*).

- Nêu các biện pháp đã được áp dụng và kết quả huy động nguồn lực để ứng phó trong tình huống khẩn cấp.

- Việc phối hợp giữa các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chủ tịch UBND tỉnh chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị để ứng phó với tình huống khẩn cấp về thiên tai thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

- Công bố kết thúc tình huống khẩn cấp.

- Kết quả triển khai các dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định tại Điều 13.

4. Hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai; huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

- Việc thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra trong phạm vi, địa bàn quản lý.

- Nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

- Việc huy động, phân bổ và triển khai nguồn lực tài chính hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

- Việc hỗ trợ về hàng hóa, dân sinh khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định tại Điều 18 trên thực tế trong thời gian qua.

- Hỗ trợ khẩn cấp di dời dân cư theo quy định tại Điều 19.

5. Kết quả thực hiện quy định về hỗ trợ quốc tế trên địa bàn, phạm vi quản lý

6. Cơ quan chỉ huy về phòng, chống thiên tai

- Việc thành lập, kiện toàn, hoạt động Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp.

- Việc thành lập bộ phận chuyên trách thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm nhiệm vụ Văn phòng thường trực của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh.

- Đảm bảo nguồn lực và các điều kiện hoạt động cho cơ quan, lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp.

7. Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã

- Tổng số người tham gia lực lượng xung kích (theo địa bàn);

- Số lượt người được tập huấn, huấn luyện, diễn tập;

- Số lượt người được huy động làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai;
- Thực hiện chế độ đối với người tham gia lực lượng xung kích:
 - + Chế độ tiền lương, tiền công;
 - + Số lượt người đã được khám chữa bệnh;
 - + Số lượt người đã được trợ cấp tai nạn, trợ cấp tiền tuất;
 - + Các chế độ khác.
- Trang thiết bị đã được trang bị trong thời gian qua.
- Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện chế độ, chính sách cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

8. Các nội dung khác

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 66/2021/NĐ-CP.
2. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật khác có liên quan đến việc thực hiện Nghị định số 66/2021/NĐ-CP.
3. Kiến nghị, đề xuất các nội dung khác.